

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 04/HH/2020



**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Hồng Hạnh.

Địa chỉ: ...Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa.....

Điện thoại: ...0983 389 140..... Fax: .....

E-mail: congtyhonghanhnt@gmail.com.....

Mã số doanh nghiệp: ...4200736651.....

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 03/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp/Nơi cấp: 13/01/2020 tại SỞ CÔNG THƯƠNG – KHÁNH HÒA

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: ....KEM HƯƠNG ĐẬU XANH.....

2. Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, muối ăn, đậu xanh, chất ổn định (E471, E466, E415, E412), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951), hương đậu xanh tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E143, E102)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: .....12 tháng.....

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: túi nhựa thực phẩm - OPP/MCPP

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Theo tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)
2. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3: 2012/BYT
3. Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về việc quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
4. Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004





11

Faint vertical text or markings along the left margin, possibly bleed-through from the reverse side of the page.

Cụ thể như sau:

STT	Yêu cầu kĩ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định tối đa	Mức đăng kí chất lượng
<b>Chỉ tiêu cảm quan: phù hợp TCCS</b>				
1	Trạng thái	-	TCCS	Đông lạnh
2	Màu sắc	-	TCCS	Màu xanh vàng như hạt đậu xanh
3	Mùi Vị	-	TCCS	Thơm như mùi đậu xanh. Không có vị lạ. Ngọt nhẹ
<b>Chỉ tiêu ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm theo QCVN: 8-3: 2012/BYT</b>				
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 <sup>2</sup>	≤ 10 <sup>2</sup>
2	Salmonella	CFU/g	Không phát hiện	Không phát hiện
<b>Thông tư số 24/2019/TT-BYT</b>				
1	Mono và diglycerid của các acid béo (471)	mg/kg	GMP	≤ 3000
2	Carboxy Methyl Cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 3000
3	Guar gum (412)	mg/kg	GMP	≤ 2000
4	Xathan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 2000
5	Acesulfame Kali (950)	mg/kg	800	≤ 500
6	Aspartame(951)	mg/kg	1000	≤ 500
7	Tartrazin (102)	mg/kg	GMP	≤ 50
8	Fast Green (143)	mg/kg	100	≤ 50
9	Hương đậu xanh tổng hợp	mg/kg	TCCS	≤ 5000
<b>Hàm lượng kim loại trong thực phẩm theo TCVN 7402:2004</b>				
10	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,5	Không phát hiện
11	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	Không phát hiện
12	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	≤ 0,5	Không phát hiện
13	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05	Không phát hiện

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

651-C  
 G TY  
 NHIỆM  
 HẠN  
 HẠN  
 T. KH

THE  
STATE  
OF  
NEW YORK

Nha Trang, ngày 21 tháng 05 năm 2020.



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Minh*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA  
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Loại hình sản xuất: Kem và sữa chua

Chủ cơ sở: Nguyễn Văn Minh

Địa chỉ sản xuất: Tổ 23, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0983389140

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số cấp: 03/GCNATTP-SCT,  
Giấy chứng nhận có hiệu lực  
đến ngày 12/01/2023

CHỨNG THỰC BẢN SẴO DỰNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực 005663 Quyển số..... SCT/BS

21-04-2020



Trần Văn Ngoạn

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VINH HẢI



Trần Thị Thảo

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY  
570 EAST 57TH STREET  
CHICAGO, ILL. 60637

UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 4200736651**

*Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 03 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 19 tháng 12 năm 2018*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Tổ 23 thôn Hòn Nghê, Xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Điện thoại: 058.3831871

Fax:

Email: *Congtyhonghanhnt@gmail.com*

Website:

**3. Vốn điều lệ** 2.100.000.000 đồng

*Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN MINH	2/10 hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.020.000.000	48,570	220761169	
2	NGUYỄN THỊ KHÁNH VY	hẻm 2/4, tổ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	1.020.000.000	48,570	220781890	

3	NGUYỄN MINH DUY	Hẻm 2/4, Tờ 2, Khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	60.000.000	2,860	225477874	
---	--------------------	---	------------	-------	-----------	--

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *09/04/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *220761169*

Ngày cấp: *02/02/2008*

Nơi cấp: *Công an Khánh Hòa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *2/10 hẻm 2/4, tờ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *2/10 hẻm 2/4, tờ 2, khóm Thanh Hải, Phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

**TRƯỞNG PHÒNG**



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực... *2600* ... Quyền số... *01* ... Số... *50755*

Ngày **08-04-2020**

Trần Thị Thanh Hải





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32005.09103001 MM32005.091030011	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 18/05/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/05/2020**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/05/2020**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/Kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (EPA Method 7473 Manual M/A 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

20-05-2020

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trần Đình Hiệp

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẠ

Nguyễn Ngọc Anh

Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
[☎] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218  
[☎] (84.292) 3918219  
[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmien trung@case.vn

Faint, illegible text at the top of the page, possibly a header or title.

Second section of faint, illegible text in the middle of the page.

Third section of faint, illegible text, including a date stamp.





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32002.19095432 MM32002.190954321	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 26/02/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **19/02/2020**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **26/02/2020**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Th.S. Huỳnh Yên Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực.....6890.....Quyển số.....SCT/BS

Đoàn Thị Bội Hạnh

20-05-2020

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI

Nguyễn Ngọc Anh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
☎ 18001105  
☎ (84.28) 3911 7216  
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 596, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218  
☎ (84.292) 3918219  
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (84.258) 246 5255  
☎ (84.258) 246 5355  
✉ vanphongmien trung@case.vn

52AD

CHIEF OF THE RANGS AND DISTRICTS

1905



CHIEF OF THE RANGS AND DISTRICTS



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



VIMCERTS  
147

Mã số mẫu/ Sample code BN32002.19095432 MM32002.190954321	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 26/02/2020
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH HỒNG HẠNH**  
Địa chỉ/ Address : **TỔ 23 THÔN HÒN NGHÊ, XÃ VĨNH NGỌC, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**  
Tên mẫu/ Name of sample : **KEM HƯƠNG ĐẬU XANH**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong hộp nhựa**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 19/02/2020  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 26/02/2020

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	< 10	ISO 21528-2:2017 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Th.S. Huỳnh Yên Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....6989.....Quyển số...../SCT/BS

Đoàn Thị Bội Hạnh

20-05-2020

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VĨNH HẢI



Nguyễn Ngọc Anh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRU SỞ CHÍNH  
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
[☎] 18001105  
[☎] (84.28) 3911 7216  
[✉] casehcm@casevn

CN CẦN THƠ  
[☎] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218  
[☎] (84.292) 3918219  
[✉] support@case.com.vn, casecantho@casevn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
[☎] STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
[☎] (84.258) 246 5255  
[☎] (84.258) 246 5355  
[✉] vanphongmienTrung@casevn

CHỨNG THỰC BẢN SAO DỰNG VỚI BẢN CHÍNH

S 9-08-1020

HỘI CHỮ THỢ LƯƠNG PHÒNG VẬT LIỆU



Sản phẩm được sản xuất tại Công Ty TNHH Hồng Hạnh  
Địa chỉ: Tổ 23, Thôn Hòn Nghé, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
ĐT: 0258 383 1871 - 0983 389 140 | Website: www.kemhonghanh.com  
Số tự CB sản phẩm: 04/HH/2020 | GCNSĐDK số: 03/GCNATTP-SCT

# KEM HỒNG HẠNH

KEM HƯƠNG DẦU XANH



Thể tích thực  
65 ml



Thành phần: Nước, đường kính trắng, đường mạch nha, bột sữa béo, bột sữa gầy, nước cốt dừa, bột kem không sữa, maltodextrin, dextrose, bột năng, bơ thực vật, muối ăn, đậu xanh, chất ổn định (E471, E466, E415, E412), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E951), hương đậu xanh tổng hợp, màu thực phẩm tổng hợp (E143, E102).  
Bề ngoài: Đóng lạnh thấp hơn -18°C hoặc trong ngăn đá tủ lạnh.  
Hương: Sản phẩm kem thực phẩm ăn liền sau khi mở bao bì.  
NSX: in trên bao bì - HSD: 12 tháng.  
Thể tích thực: 65 ml



8 936180 530018



